

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 174/2025/HS-ST
Ngày 27 – 5 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **175/2025/QĐXXST-HS** ngày 14 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Huỳnh Minh S, sinh năm 2002 tại tỉnh Tiền Giang. Hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1980 và bà Huỳnh Thị Kiều Mộng D, sinh năm 1981; Bị cáo có 02 anh, em ruột (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2009); bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 17/8/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 248/2023/HS-ST (bị cáo đã đóng án phí ngày 17/11/2023, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/6/2024).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2024 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1974; HKTT: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Lưu Văn T. Vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Minh S là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2017, loại ma túy S sử dụng là M (ma túy đá).

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/12/2024, S điều khiển xe mô tô kiểu dáng Max màu xanh, không gắn biển số đến khu vực trước quán cà phê “Xóm V” trên đường N, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì gặp người bạn tên Q (không rõ nhân, thân lai lịch). Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên S nhờ Q mua dùm 200.000 đồng tiền ma túy đá thì Q đồng ý. Lúc này, Q lấy điện thoại của Q gọi cho một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch), sau khi gọi điện xong Q chỉ đường cho S đi đến bên hông Công ty C1; Địa chỉ: Đường số A, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương để mua ma túy. S điều khiển xe mô tô đến địa điểm theo chỉ dẫn của Q thì gặp một nam thanh niên, người này đưa cho S 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. S đưa cho nam thanh niên số tiền 200.000 đồng. Khoảng 21 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô đi đến trước số nhà C, đường M - T, khu phố Đ, phường T, thành phố D thì bị lực lượng tuần tra 171 Công an tỉnh B phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Khi thấy lực lượng Công an, S dùng tay trái móc từ túi quần bên trái phía trước ra 01 gói nylon được hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng thả xuống đường. Cùng lúc, lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang người cùng tang vật, bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 78/KL-KTHS (MT) ngày 25/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Tinh thể màu trắng giám định là ma túy, loại Metthamphetamine, có khối lượng/trọng lượng: 0,2233 gam.

* Vật chứng thu giữ:

+ 01 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng, trọng lượng 0,2233 gam;

+ 01 xe mô tô 02 bánh (kiểu dáng Max) nhãn hiệu KWASHIORKOR – NEW MAX, dung tích xi lanh 49cm³ không gắn biển số; số máy RNRHD139FMB104773; số khung RNRKCBBUMB1104773.

Tại Bản Cáo trạng số: 174/CT-VKS-DA ngày 28 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Huỳnh Minh S về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Về hình phạt:

+ Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Minh S từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số 78/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số: 6385/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương), có chữ ký và hình dấu đỏ như

trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Huỳnh Minh S (Người chứng kiến); Nhan Thái H (Cán bộ trả mẫu), Nguyễn Cảnh T1 (Cán bộ nhận mẫu) và hình dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B. Khối lượng mẫu niêm phong: M = 0,1923 gam, là mẫu vật còn lại sau giám định đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô 02 bánh (kiểu dáng Max) nhãn hiệu KWASHIORKOR – NEW MAX, dung tích xi lanh 49cm³ không gắn biển số; số máy RNRHD139FMB104773; số khung RNRKCBUMB1104773. Qua xác minh số khung; số máy, xe do anh Nguyễn Hữu L đăng ký chủ sở hữu có biển số 67AK – 015.57, anh L đã bán xe cho đối tượng tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không có ai đến nhận. Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với đối tượng tên Q và 01 nam thanh niên bán ma túy cho Huỳnh Minh S hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, tiếp tục điều tra xác minh khi làm rõ khi nào có căn cứ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Minh S không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Hữu L và người chứng kiến ông Lưu Văn T. Tuy nhiên, ông L và ông T đã có lời khai đầy đủ nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án người chứng kiến.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; Căn cứ Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/12/2024; Kết luận giám định số 78/KL-KTHS (MT) ngày 25/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B và các chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 17/12/2024, tại khu vực trước trước nhà số C, đường

M - T, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Huỳnh Minh S đã có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy khối lượng 0,2233 gam, loại Metthamphetamine, nhằm mục đích sử dụng không phải là nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy.

Hành vi nêu trên của Huỳnh Minh S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo với tội danh, điều, khoản và điểm nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, tạo nên ảnh hưởng xấu cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có ma túy cho bản thân sử dụng đã cố ý thực hiện tội phạm.

Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Ngày 17/8/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 248/2023/HS-ST (bị cáo đã đóng án phí ngày 17/11/2023, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/6/2024).

Từ những phân tích nêu trên cho thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy đã áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số 78/PC09, khối lượng mẫu niêm phong: M = 0,1923 gam, là mẫu vật còn lại sau giám định, đây là vật chứng liên quan đến vụ án nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô 02 bánh (kiểu dáng Max) nhãn hiệu KWASHIORKOR – NEW MAX, dung tích xi lanh 49cm³ không gắn biển số; số máy RNRHD139FMB104773; số khung RNRKCBBUMB1104773, Huỳnh Minh S sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy. Qua xác minh số khung, số máy xe do anh Nguyễn Hữu L đăng ký chủ sở hữu có biển số 67AK – 015.57. Hiện anh L đã bán xe

cho đối tượng tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không có ai đến nhận nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

[9] Đối với đối tượng tên Q và nam thanh niên bán ma túy cho Huỳnh Minh S hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, tiếp tục điều tra xác minh khi làm rõ khi nào có căn cứ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, loại hình phạt, mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

- Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 17/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số 78/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số: 6385/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương), có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Huỳnh Minh S (Người chứng kiến); Nhan Thái H (Cán bộ trả mẫu), Nguyễn Cảnh T1 (Cán bộ nhận mẫu) và hình dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B. Khối lượng mẫu niêm phong: M = 0,1923 gam.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với 01 xe mô tô 02 bánh (kiểu dáng Max) nhãn hiệu KWASHIORKOR – NEW MAX, dung tích xi lanh 49cm² không gắn biển số; số máy RNRHD139FMB104773; số khung RNRKCBBUMB1104773.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/5/2025).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Minh S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- PV 06 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- PC 10 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú hoặc nơi phát hiện tội phạm (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- THA hình sự (04);
- Phân trại tạm giam khu vực TP. Dĩ An (01);
- Lưu: Hồ sơ, văn thư (02);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hải Nam

